

LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỶ ĐÀM

QUYỂN 6

Phẩm 6: PHẨM BẢY GIÁC THUỘC VỀ PHẦN VẤN

Hỏi: Có bao nhiêu giác?

Đáp: Có bảy.

Hỏi: Những gì là bảy?

Đáp: Niệm giác, Trạch pháp giác, Hỷ giác, Tinh tiến giác, Trừ giác (khinh an), Định giác và Xả giác.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác?

Đáp: Người học lìa kiết sử, với tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, , quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa giải muốn giải, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Người Kiến học, hoặc là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, trí quán đầy đủ. Hoặc địa trí hoặc quán tâm giải thoát, liền được quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo trí quán, đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, liền được quả A-la-hán. Hoặc thật là người, hoặc các loài nếu nghĩ, nhớ nghĩ vi tế, nghĩ thuận, nghĩ dừng, không quên, nhớ nghĩ nối tiếp nhau không mất, không chung mất, không chậm lụt, không là căn chậm lụt, nghĩ đến niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là Niệm giác.

Hỏi: Thế nào là Trạch pháp giác?

Đáp: Người học lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán, hoặc thật là người, hoặc các loài, hoặc lựa chọn trong pháp, chọn lựa lại, lựa chọn rất ráo trạch pháp, tư duy nhận biết, thấu đạt tướng mình, tướng người, tướng chung, tư duy, gìn giữ, phân biệt, quán sát, tiến đến huệ biện, trí kiến, thuật phương tiện giải thoát, tia sáng ngọn lửa soi rọi rức rở, tuệ nhãn, tuệ căn, tuệ lực, không có si, chánh kiến, gọi là Trạch pháp giác.

Hỏi: Thế nào là Tiến giác?

Đáp: Người học xa lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán, hoặc người thật, hoặc các loài, nếu thân tâm xuất phát vượt qua, có thể chịu đựng, không lui sụt, sức siêng năng, tinh tiến không rời, không trễ nải, lười biếng, tiến đến tiến căn, tiến lực, chánh tinh tiến, gọi là Tiến giác.

Hỏi: Hỷ giác là gì?

Đáp: Người học lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán, hoặc thật là người, hoặc các loài, nếu hoan hỷ, phấn khởi, phấn khởi hơn, phấn khởi rất ráo đối trị, tịnh đầy đủ, tâm hoan hỷ, gọi là Hỷ giác.

Hỏi: Thế nào là Trừ giác?

Đáp: Người học lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán. Hoặc thật là người, hoặc các loài, nếu thân vui, tâm vui, thân nhu hòa, tâm nhu hòa, thân nhẹ nhàng, tâm nhẹ nhàng, thân mềm dịu, tâm mềm dịu, thân trừ, tâm trừ, gọi là Trừ giác.

Hỏi: Thế nào là định giác?

Đáp: Người học lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán. Hoặc thật là người, hoặc các loài, tâm trụ chánh trụ, chuyên trụ, tâm hoàn toàn, một tâm hỷ lạc, không tán loạn, dựa vào ý, tâm chỉ có định, định căn, định lực, chánh định, gọi là Định giác.

Hỏi: Thế nào là Xả giác?

Đáp: Người học lìa kiết sử, cho đến liền được quả A-la-hán, hoặc thật là người, hoặc các loài, nếu tâm buông bỏ, không vướng chấp, bình đẳng, ngay thẳng, không dua nịnh, không cao sang, không phải thọ, gọi là Xả giác.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu giác sắc, bao nhiêu giác chẳng phải sắc?

Đáp: Có năm giác chẳng phải sắc, hai giác có hai phần: hoặc sắc, hoặc chẳng phải sắc.

Hỏi: Thế nào là năm giác chẳng phải sắc?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp, hỷ giác, định giác, xả giác, đó gọi là năm giác chẳng phải sắc.

Hỏi: Thế nào là hai giác có hai phần hoặc sắc, hoặc chẳng phải sắc?

Đáp: Tiến giác, trừ giác, gọi là hai giác có hai phần hoặc sắc, hoặc chẳng phải sắc.

Hỏi: Thế nào là sắc của Tiến giác?

Đáp: Thân xuất phát vượt qua, gọi là sắc của Tiến giác.

Hỏi: Tiến giác chẳng phải sắc là gì?

Đáp: Tâm xuất phát vượt qua, gọi là chẳng phải sắc của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là sắc của Trừ giác?

Đáp: Thân vui, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là sắc của trừ giác.

Hỏi: Trừ giác chẳng phải sắc là gì?

Đáp: Tâm vui, tâm nhu hòa, tâm nhẹ nhàng (khinh an), tâm mềm mỏng, tâm trừ, gọi là trừ giác chẳng phải sắc.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu giác có thể thấy, bao nhiêu giác không thể thấy?

Đáp: Tất cả đều không thể thấy.

Bảy giác, bao nhiêu giác có đối, bao nhiêu giác không có đối?

Đáp: Tất cả đều không có đối.

Bảy giác có bao nhiêu giác Thánh, bao nhiêu giác chẳng phải Thánh?

Đáp: Tất cả đều là Thánh.

Bảy giác có bao nhiêu giác hữu lậu, bao nhiêu giác vô lậu?

Đáp: Tất cả là vô lậu, tất cả không có thọ, tất cả không có mong cầu, tất cả không phải sẽ giữ lấy, tất cả không có giữ lấy, tất cả không có vượt hơn.

Bảy giác có bao nhiêu thọ, bao nhiêu chẳng phải thọ?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải thọ, tất cả đều là ngoài.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo?

Đáp: Tất cả đều có hai phần: hoặc có báo, hoặc không có báo.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác có báo?

Đáp: Pháp báo của niệm giác, gọi là niệm giác có báo.

Niệm giác có báo là gì?

Đáp: Người Hữu học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc người Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Người Vô học muốn được quả A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo. Nếu thật là người hoặc các loài, nếu nghĩ, nghĩ nhớ, nghĩ vi tế, nghĩ nhớ thuận với niệm trụ, niệm trụ không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không bị đoạt, không chậm lụt, căn niệm, niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là Niệm giác có báo.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác không có báo?

Đáp: Báo của niệm giác, gọi là Niệm giác không có báo.

Niệm giác không có báo là gì?

Đáp: Người Kiến học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được, quả A-la-hán trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, liền sẽ được quả A-la-hán. Hoặc thật là người hoặc các loài, nếu niệm nhớ nghĩ, niệm vi tế, thuận với niệm trụ không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không bị đoạt, không chậm lụt, căn nghĩ đến, niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là Niệm giác không có báo.

Trạch pháp, tiến, hỷ, trừ, định, xả giác cũng như vậy.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu giác là tâm, bao nhiêu giác chẳng phải tâm?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải tâm.

Bảy giác có bao nhiêu giác là tâm tương ứng, bao nhiêu giác chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Bảy giác có năm tâm tương ứng, hai giác có hai phần: hoặc tâm tương ứng, hoặc chẳng phải tâm tương ứng.

Năm giác có tâm tương ứng là gì?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp giác, hỷ giác, định giác, xả giác, gọi là năm giác có tâm tương ứng.

Hỏi: Thế nào là hai giác có hai phần: hoặc tâm tương ứng, hoặc chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Tiến giác, Trừ giác, gọi là hai giác có hai phần: hoặc tâm tương ứng, hoặc chẳng phải tâm tương ứng.

Tâm tương ứng của Tiến giác là gì?

Đáp: Tiến giác, nếu tâm sở xuất phát vượt qua, đó gọi là tâm tương ứng của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là Tiến giác chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Nếu Tiến giác chẳng phải tâm sở, thân xuất phát vượt qua, đó gọi là Tiến giác không tương ứng với tâm.

Tâm tương ứng của trừ giác là gì?

Đáp: Trừ giác, nếu tâm sở, tâm lạc, tâm nhu hòa, tâm khinh an, tâm mềm mỏng, tâm trừ, gọi là tâm tương ứng của Trừ giác.

Hỏi: Thế nào là Trừ giác chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Nếu Trừ giác chẳng phải tâm sở, thân lạc, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mỏng, thân trừ, đó gọi là Trừ giác chẳng phải tâm

tương ứng.

Bảy giác có bao nhiêu tâm sở, bao nhiêu chẳng phải tâm sở?

Đáp: Có năm giác là tâm sở, hai giác có hai phần: hoặc tâm sở, hoặc chẳng phải tâm sở.

Năm giác tâm sở là gì?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp giác, hỷ giác, định giác, xả giác, là năm giác tâm sở.

Hỏi: Thế nào là hai giác có hai phần: hoặc tâm sở, hoặc chẳng phải tâm sở?

Đáp: Tiến giác, Trừ giác, gọi là hai giác có hai phần: hoặc tâm sở, hoặc chẳng phải tâm sở.

Tâm sở của Tiến giác là gì?

Đáp: Nếu Tiến giác duyên tâm, xuất phát vượt qua, gọi là tâm sở của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là Tiến giác chẳng phải tâm sở?

Nếu Tiến giác không phải duyên thân, xuất phát vượt qua, gọi là Tiến giác chẳng phải tâm sở.

Hỏi: Thế nào là tâm sở trừ giác?

Đáp: Nếu trừ giác duyên tâm, tâm lạc, tâm nhu hòa, tâm khinh an, tâm mềm dịu, tâm trừ, gọi là tâm sở trừ giác.

Trừ giác chẳng phải tâm sở là gì?

Đáp: Nếu Trừ giác không phải duyên thân, thân lạc, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là Trừ giác chẳng phải tâm sở.

Bảy giác có bao nhiêu duyên, bao nhiêu không phải duyên?

Đáp: Có năm giác là duyên, hai giác có hai phần hoặc duyên, hoặc không phải duyên.

Hỏi: Thế nào là năm giác là duyên?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp giác, hỷ giác, định giác, xả giác, đó gọi là năm giác là duyên.

Hai giác có hai phần: hoặc duyên, hoặc không phải duyên là gì?

Đáp: Tiến giác, Trừ giác, gọi là hai giác có hai phần: hoặc duyên, hoặc không phải duyên.

Tiến giác duyên là gì?

Đáp: Nếu Tiến giác là tâm sở, tâm xuất phát vượt qua, gọi là Tiến giác duyên.

Hỏi: Thế nào là Tiến giác không phải duyên?

Đáp: Nếu Tiến giác chẳng phải tâm sở, thân xuất phát vượt qua,

gọi là Tiến giác không phải duyên.

Trừ giác duyên là gì?

Đáp: Nếu Trừ giác là tâm sở, tâm lạc, tâm nhu hòa, tâm nhẹ nhàng, tâm mềm mỏng, tâm trừ, gọi là Trừ giác duyên.

Hỏi: Thế nào là Trừ giác không phải duyên?

Đáp: Nếu Trừ giác chẳng phải tâm sở, thân lạc, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là Trừ giác không phải duyên.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu tâm chung, bao nhiêu tâm không chung?

Đáp: Có năm giác là tâm chung, hai giác có hai phần: hoặc tâm chung, hoặc tâm không chung.

Hỏi: Thế nào là năm giác tâm chung?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp giác, hỷ giác, định giác, xả giác, gọi là năm giác tâm chung.

Hai giác có hai phần: hoặc tâm chung, hoặc tâm không chung là gì?

Đáp: Tiến giác, Trừ giác, gọi là hai giác có hai phần: hoặc tâm chung, hoặc tâm không chung.

Hỏi: Thế nào là tâm chung của Tiến giác?

Đáp: Tiến giác tùy tâm chuyển, tâm chung sinh, trụ chung, diệt chung, tâm xuất phát vượt qua, gọi là tâm chung của Tiến giác.

Tâm không chung của Tiến giác là gì?

Đáp: Nếu Tiến giác không tùy tâm chuyển, tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, thân xuất phát vượt qua, gọi là tâm không chung của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là tâm chung của Trừ giác?

Đáp: Nếu trừ giác tùy tâm chuyển, tâm chung sinh, trụ chung sang, trụ không chung, diệt không chung, thân xuất phát vượt qua, gọi là tâm không chung của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là tâm chung của Trừ giác?

Đáp: Nếu trừ giác tùy tâm chuyển, tâm chung sinh, trụ chung, diệt chung, thân lạc, tâm lạc, thân nhu hòa, tâm nhu hòa, thân nhẹ nhàng, tâm nhẹ nhàng, thân mềm mại, tâm mềm mỏng, thân trừ, tâm trừ, gọi là tâm chung của trừ giác.

Tâm không chung của Trừ giác là gì?

Đáp: Nếu Trừ giác không tùy tâm chuyển, tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, thân lạc, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là tâm không chung của Trừ giác.

Tùy tâm chuyển, không tùy tâm chuyển cũng như thế.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu nghiệp, bao nhiêu chẳng phải nghiệp?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải nghiệp.

Bảy giác có bao nhiêu nghiệp tương ứng, bao nhiêu chẳng phải nghiệp tương ứng?

Đáp: Có năm giác là nghiệp tương ứng, hai giác có hai phần: hoặc nghiệp tương ứng, hoặc chẳng phải nghiệp tương ứng.

Hỏi: Thế nào là năm giác là nghiệp tương ứng?

Đáp: Niệm giác, trạch pháp giác, hỷ giác, định giác, xả giác, đó gọi là năm giác nghiệp tương ứng.

Thế nào là hai giác có hai phần: hoặc nghiệp tương ứng, hoặc chẳng phải nghiệp tương ứng?

Đáp: Tiến giác, Trừ giác, gọi là hai giác có hai phần: hoặc nghiệp tương ứng, hoặc chẳng phải nghiệp tương ứng.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tương ứng của Tiến giác?

Đáp: Tâm tương ứng “tư” của Tiến giác, xuất phát vượt qua, đó gọi là nghiệp tương ứng của Tiến giác.

Thế nào là chẳng phải nghiệp tương ứng của Tiến giác?

Đáp: Nếu Tiến giác không phải tương ứng “tư”, thân xuất phát vượt qua, gọi là chẳng phải nghiệp tương ứng của Tiến giác.

Hỏi: Thế nào là nghiệp tương ứng của Trừ giác?

Đáp: Nếu Trừ giác tâm tương ứng với “tư”, tâm lạc, tâm nhu hòa, tâm khinh an, tâm mềm dịu, tâm trừ, gọi là nghiệp tương ứng của Trừ giác.

Thế nào là chẳng phải nghiệp tương ứng của Trừ giác?

Đáp: Nếu trừ giác không phải thân tương ứng “tư”, thân lạc, thân nhu hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, đó gọi là chẳng phải nghiệp tương ứng của Trừ giác.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu nghiệp chung, bao nhiêu chẳng phải nghiệp chung?

Đáp: Tất cả đều là nghiệp chung, tất cả đều tùy nghiệp chuyển.

Bảy giác có bao nhiêu nhân, bao nhiêu chẳng phải nhân?

Đáp: Tất cả đều là nhân.

Bảy giác có bao nhiêu giác có nhân, bao nhiêu giác không có nhân?

Đáp: Tất cả đều có nhân, tất cả có đầu mối, tất cả có duyên, tất cả là hữu vi.

Bảy giác có bao nhiêu biết, bao nhiêu chẳng biết?

Đáp: Tất cả đều là biết, như sự thấy biết.

Bảy giác có bao nhiêu thức, bao nhiêu không phải thức?

Đáp: Tất cả đều là ý thức, như sự nhận thức.

Bảy giác có bao nhiêu giải, bao nhiêu không phải giải?

Đáp: Tất cả đều là giải, như sự thấy biết.

Bảy giác có bao nhiêu rõ biết, bao nhiêu không phải rõ biết?

Đáp: Tất cả đều là rõ biết, như sự thấy biết.

Bảy giác có bao nhiêu dứt trí biết, bao nhiêu chẳng phải dứt trí biết?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải dứt trí biết.

Bảy giác có bao nhiêu tu, bao nhiêu chẳng phải tu?

Đáp: Tất cả đều là tu.

Bảy giác có bao nhiêu chứng, bao nhiêu không phải chứng?

Đáp: Tất cả đều là chứng, như sự thấy biết.

Bảy giác có bao nhiêu giác là thiện, bao nhiêu giác là bất thiện, bao nhiêu giác là vô ký?

Đáp: Tất cả đều là thiện.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu giác là học, bao nhiêu giác là Vô học, bao nhiêu giác là Phi học, phi Vô học?

Đáp: Tất cả đều có hai phần: hoặc học, hoặc Vô học.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác học?

Đáp: Người học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc Kiên tín, Kiên pháp và người, đường khác, thấy lỗi của hành, quán vắng lặng của Niết-bàn sự, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, xa lìa phiền não. Người Kiến học hoặc là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm A-na-hàm, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ chứng quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm nếu thật là người, hoặc thú hưởng các loài, nếu nhớ nghĩ quả A-na-hàm, niệm vi tế, niệm trụ thuận không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không bị đoạt, không chậm lụt, không phải căn chậm lụt, nghĩ đến niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là Niệm giác học.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác Vô học?

Đáp: Người Vô học muốn được quả A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, liền được quả A-la-hán. Nếu thật là người hoặc các loài, nếu niệm nhớ nghĩ, niệm vi tế, niệm thuận, niệm trụ không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không đoạt, không chậm lụt, căn cơ không

chậm lụt, nghĩ đến niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là Niệm giác Vô học.

Trạch pháp, tiến, hỷ, trừ, định, xả giác cũng như thế.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu báo, bao nhiêu pháp báo, bao nhiêu chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo?

Đáp: Tất cả đều có hai phần: hoặc báo, hoặc pháp báo.

Hỏi: Thế nào là báo của Niệm giác?

Đáp: Niệm giác không có báo, gọi là báo của Niệm giác.

Báo của niệm giác là gì?

Đáp: Người Kiến học, hoặc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được quả A-la-hán, hoặc thật là người, hoặc các loài, nếu niệm nhớ nghĩ, niệm vi tế, niệm trụ thuận, không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không bị đoạt, không chậm lụt, căn cơ không chậm lụt, nghĩ đến niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi báo của Niệm giác.

Thế nào pháp báo của Niệm giác?

Đáp: Niệm giác có báo, gọi là pháp báo của Niệm giác.

Pháp báo của Niệm giác là gì?

Đáp: Người học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc Kiên tín, Kiên pháp và người, cõi khác, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa giải muốn giải, chưa chứng muốn chứng, tu đạo lìa phiền não. Người Vô học muốn được quả A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo. Hoặc thật là người, hoặc các loài, nếu nghĩ nhớ, niệm vi tế, niệm trụ thuận không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không bị đoạt, không chậm lụt, căn cơ không chậm lụt, nghĩ đến niệm căn, niệm lực, chánh niệm, gọi là pháp báo của Niệm giác.

Trạch pháp, tiến, hỷ, trừ, định, xả giác cũng như vậy.

Hỏi: Bảy giác có bao nhiêu giác là kiến đoạn, bao nhiêu giác là tư duy đoạn, bao nhiêu giác không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Tất cả đều không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Bảy giác có bao nhiêu nhân của kiến đoạn, bao nhiêu nhân của tư duy đoạn, bao nhiêu chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn.

Bảy giác có bao nhiêu giác hệ thuộc cõi Dục, bao nhiêu giác hệ thuộc cõi Sắc, bao nhiêu giác hệ thuộc cõi Vô sắc, bao nhiêu giác không hệ thuộc?

Đáp: Tất cả đều không hệ thuộc.

Bảy giác có bao nhiêu giác thuộc quá khứ, bao nhiêu giác thuộc vị lai, bao nhiêu giác thuộc hiện tại? Bao nhiêu giác không thuộc quá khứ, không thuộc vị lai, không thuộc hiện tại?

Đáp: Tất cả đều gồm ba phần: hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại.

Hỏi: Thế nào là Niệm giác quá khứ?

Đáp: Nếu niệm giác sinh rồi diệt, gọi là niệm giác quá khứ. Niệm giác vị lai là gì?

Đáp: Niệm giác chưa sinh, chưa phát ra, gọi là niệm giác vị lai. Hỏi: Thế nào là niệm giác hiện tại?

Đáp: Niệm giác sinh chưa diệt, gọi là niệm giác hiện tại. Trạch pháp giác cho đến xả giác, cũng như vậy.
